

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng trên cơ sở Trường Trung học Y tế Hải Phòng;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1550/VBHN-BLĐTBXH ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 54/2018/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2018 Ban hành Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực sức khỏe và dịch vụ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản họp thống nhất chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh trình độ Cao đẳng năm 2026;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo - NCKH & HTQT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh trình độ Cao đẳng năm 2026 của trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng.

Điều 2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh trình độ Cao đẳng là căn cứ để biên soạn, điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo.

Điều 3. Các đơn vị trực thuộc Trường và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH (để báo cáo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT-NCKH & HTQT.



TS. Đào Văn Tùng

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 80 /QĐ-CDY ngày 28 tháng 4 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hải Phòng)

I. Chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng, trình độ Cao đẳng

CĐR 1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp để thiết lập được môi trường làm việc an toàn, cải tiến chất lượng chăm sóc và giảm thiểu rủi ro trong môi trường chăm sóc.

CĐR 2. Áp dụng sự hiểu biết về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành để xác định tình trạng sức khỏe và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của các cá nhân, gia đình và cộng đồng.

CĐR 3. Áp dụng quy trình điều dưỡng vào chăm sóc người bệnh thông qua việc xác định nhu cầu chăm sóc, các vấn đề ưu tiên, ra quyết định chăm sóc phù hợp. Thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng cơ bản, phục hồi chức năng đúng quy trình; đảm bảo chăm sóc liên tục, an toàn, hiệu quả, tôn trọng tính cá biệt của người bệnh.

CĐR 4. Nhận định đúng, kịp thời để thực hiện được sơ cứu, cấp cứu hiệu quả khi có tình huống cấp cứu tại cơ sở y tế và cộng đồng.

CĐR 5. Hợp tác với các thành viên trong nhóm, sử dụng được các kỹ năng giao tiếp, các phương tiện truyền thông phù hợp để thiết lập mối quan hệ, giao tiếp có hiệu quả, cung cấp các thông tin về sức khỏe; giáo dục sức khỏe cho người bệnh, gia đình và cộng đồng.

CĐR 6. Tham gia quản lý công tác chăm sóc người bệnh, quản lý hồ sơ bệnh án, môi trường chăm sóc, thiết bị y tế và các nguồn lực khác để chăm sóc người bệnh an toàn, chất lượng, hiệu quả và hài lòng.

CĐR 7. Tham gia nghiên cứu khoa học, thực hành dựa vào bằng chứng, áp dụng cải tiến chất lượng trong chăm sóc người bệnh.

CĐR 8. Thể hiện được tính tích cực học tập, cập nhật thông tin nhằm duy trì và phát triển chuyên môn cho bản thân và đồng nghiệp trên cơ sở có tư duy phản biện/phê phán.

CĐR 9. Thể hiện Năng lực số cơ bản (thao tác kỹ thuật, an toàn thông tin, sử dụng thiết bị số) để thích ứng với môi trường làm việc y tế thông minh.

CĐR10. Đạt năng lực sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên Tiếng Anh) ở trình độ tương đương Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, phục vụ cho học tập, nghiên cứu và giao tiếp chuyên môn.

II. Chương trình đào tạo ngành Dược, trình độ Cao đẳng

CĐR 1. Hành nghề đúng pháp luật và chuẩn mực đạo đức

Hiểu rõ hệ thống pháp luật Việt Nam, Luật Dược và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan để hành nghề trong phạm vi chuyên môn được phép. Tuân thủ nghiêm ngặt đạo đức nghề nghiệp, luôn đặt sự an toàn và lợi ích của người bệnh lên hàng đầu.



CDR 2. Giao tiếp và cộng tác chuyên môn hiệu quả

Áp dụng các nguyên tắc và kỹ năng giao tiếp phù hợp với từng đối tượng (người bệnh, khách hàng, đồng nghiệp) để đạt được kết quả điều trị mong muốn. Thể hiện vai trò chủ chốt và trách nhiệm cá nhân trong làm việc nhóm để giải quyết các vấn đề liên quan đến thuốc.

CDR 3. Tổ chức, quản lý và vận hành cơ sở Dược

Thực hiện lập kế hoạch cung ứng, bảo quản và cấp phát thuốc, hóa chất, vật tư y tế theo đúng quy trình và tiến độ. Có khả năng độc lập, tự chủ trong công việc, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm và dịch vụ tại nơi làm việc.

CDR 4. Đảm bảo chất lượng thuốc và nguyên liệu

Thực hiện thành thạo quy trình lấy mẫu, pha chế thuốc thử và kiểm nghiệm một số dạng thuốc cũng như nguyên liệu làm thuốc theo tiêu chuẩn Dược điển Việt Nam. Áp dụng các nguyên tắc Thực hành tốt (GPs) và quy trình thao tác chuẩn (SOPs) vào hệ thống quản lý chất lượng tại cơ sở.

CDR 5. Bảo chế và sản xuất các dạng thuốc quy ước

Triển khai quy trình sản xuất các dạng thuốc bột, viên nén, thuốc mỡ, thuốc tiêm... theo đúng tiêu chuẩn GMP. Đánh giá được vai trò của các thành phần trong công thức và quy trình bào chế đến hiệu quả điều trị của thuốc.

CDR 6. Quản lý cung ứng và tồn trữ thuốc

Thực hiện việc mua sắm, nhập hàng và kiểm soát chất lượng thuốc phù hợp với chính sách y tế và bảo hiểm. Quản lý tồn trữ hiệu quả, thực hiện cấp phát đúng thuốc, đúng liều, đúng thời gian và xử lý thu hồi thuốc theo quy định.

CDR 7. Tư vấn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý

Tư vấn lựa chọn và hướng dẫn sử dụng các thuốc không kê đơn (OTC) cho các triệu chứng bệnh lý thông thường đảm bảo an toàn và kinh tế. Hướng dẫn người bệnh cách dùng thuốc, theo dõi hiệu quả và biết cách xử trí khi gặp vấn đề trong quá trình điều trị ngoại trú.

CDR 8. Thực hành dược lâm sàng và cảnh giác dược

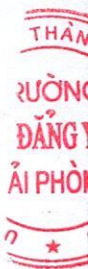
Tham gia cùng bác sĩ, điều dưỡng để xây dựng và thực hiện kế hoạch điều trị bằng thuốc phù hợp cho từng đối tượng bệnh nhân. Phát hiện, báo cáo các phản ứng có hại của thuốc (ADR) và tham gia xử trí các sai sót trong quá trình sử dụng thuốc.

CDR 9. Ứng dụng khoa học công nghệ và ngoại ngữ

Thể hiện Năng lực số cơ bản (thao tác kỹ thuật, an toàn thông tin, sử dụng thiết bị số) để thích ứng với môi trường làm việc y tế thông minh. Đạt năng lực sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên Tiếng Anh) ở trình độ tương đương Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, phục vụ cho học tập, nghiên cứu và giao tiếp chuyên môn.

CDR 10. Ý thức học tập suốt đời và trách nhiệm cộng đồng

Có khả năng tự học, cập nhật tiên bộ khoa học công nghệ để nâng cao trình độ và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi. Tích cực tuyên truyền kiến thức chăm sóc sức khỏe, kết hợp kiến thức y dược hiện đại với y dược học cổ truyền trong phục vụ nhân dân.



III. Chương trình đào tạo ngành Hộ sinh, trình độ Cao đẳng

CĐR 1. Tuân thủ các quy định của pháp luật và tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp để thiết lập được môi trường làm việc an toàn, cải tiến chất lượng chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung, sức khỏe sinh sản nói riêng.

CĐR 2. Áp dụng sự hiểu biết về khoa học cơ bản, y học cơ sở và chuyên ngành trong lĩnh vực: sản khoa, sơ sinh, y tế công cộng và đạo đức nghề nghiệp để chăm sóc cho bà mẹ, trẻ sơ sinh và gia đình phù hợp với các yếu tố cộng đồng.

CĐR 3. Thực hiện chăm sóc toàn diện sức khỏe bà mẹ trước khi mang thai, giáo dục sức khỏe phù hợp với văn hóa cộng đồng, để nâng cao sức khỏe gia đình, kế hoạch hóa gia đình và chuẩn bị làm mẹ.

CĐR 4. Thực hiện chăm sóc toàn diện bà mẹ trong các thời kỳ thai nghén để đảm bảo sức khỏe cho bà mẹ một cách tốt nhất; dự phòng và phát hiện sớm tai biến sản khoa để xử trí hoặc chuyển tuyến kịp thời.

CĐR 5. Thực hiện chăm sóc toàn diện bà mẹ trong các thời kỳ chuyển dạ, tôn trọng bản sắc văn hóa; đỡ đẻ sạch, an toàn; xử trí, cấp cứu đảm bảo bà mẹ và trẻ sơ sinh có sức khỏe tốt nhất

CĐR 6. Thực hiện chăm sóc toàn diện bà mẹ sau đẻ và trẻ thời kỳ sơ sinh phù hợp với văn hóa.

CĐR 7. Thực hiện chăm sóc toàn diện, phù hợp nhu cầu cá nhân, mang tính cá biệt và tôn trọng yếu tố văn hóa, tín ngưỡng liên quan đến phá thai cho những phụ nữ kết thúc thai nghén hoặc những phụ nữ bị sảy thai theo quy định của pháp luật và theo hướng dẫn quốc gia về dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản.

CĐR 8. Tham gia nghiên cứu khoa học, thực hành dựa vào bằng chứng, áp dụng cải tiến chất lượng chăm sóc.

CĐR 9. Đạt năng lực sử dụng ngoại ngữ (ưu tiên Tiếng Anh) ở trình độ tương đương Bậc 2 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, phục vụ cho học tập, nghiên cứu và giao tiếp chuyên môn.

CĐR 10. Thể hiện Năng lực số cơ bản (thao tác kỹ thuật, an toàn thông tin, sử dụng thiết bị số) để thích ứng với môi trường làm việc y tế thông minh. 